TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ HÀ NHA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NIÊM YẾT
LĨNH VỰC: TƯ PHÁP (HỘ TỊCH)

Stt	Mã Thủ tục	Tên thủ tục hành chính	Mã QR
1	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	
2	3.000322	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	
3	2.002516	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	
4	2.002189	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
5	2.001023	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	
6	2.000986	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	

7	2.000806	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
8	2.000756	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
9	2.000748	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	
10	2.000779	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
11	2.000635	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	
12	2.000522	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
13	2.000554	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
14	2.000513	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
15	2.000528	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	

16	2.000547	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	
17	2.000497	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
18	1.005461	Đăng ký lại khai tử	
19	1.004873	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
20	1.004884	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	
21	1.004845	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	
22	1.004859	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	
23	1.004837	Thủ tục đăng ký giám hộ	
24	1.004772	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	

25	1.004746	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	
26	1.004827	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
27	1.003583	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	
28	1.001766	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
29	1.001695	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
30	1.001669	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
31	1.001193	Thủ tục đăng ký khai sinh	
32	1.000893	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
33	1.000689	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	

34	1.000894	Thủ tục đăng ký kết hôn	
35	1.000656	Thủ tục đăng ký khai tử	
36	1.001022	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	
37	1.000593	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	
38	1.000080	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
39	1.000419	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	
40	1.000110	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
41	1.000094	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
42	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	

43	2.002349	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	
44	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	
45	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	
46	1.003198	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi	
47	1.003179	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	
48	1.003160	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	
49	1.003005	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	